TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Hồng Vân

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AnBiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 128/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 (vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2021, đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 02/8/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Hồ Văn H chung sống với nhau chung sống với nhau vào ngày 19/5/2011 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 01 tháng 10 năm 2012 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VKĐ, huyện AM, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian chung sống chị và anh Hồ Văn H có 02 người con chung tên: Hồ Phúc L, sinh ngày 03/11/2012 và Hồ Phúc D, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang chung sống với chị; về tài sản chung và nợ, chị và anh Hồ Văn H không có tài sản chung và không có nợ. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên cự cãi bất hòa, anh Hồ Văn H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không lo làm ăn lo lắng cho gia đình, từ đó chị và anh Hồ Văn H sống ly thân với nhau đến nay khoảng 02 năm, không có liên hệ, hỏi thăm, sống không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Hồ Phúc L, sinh ngày 03/11/2012 và Hồ Phúc D, sinh ngày 28/10/2014 đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Hồ Văn H không có tranh chấp yêu cầu phân chia tài sản chung và cam kết không có nợ, chị không yêu cầu giải quyết, chị bận đi làm xa, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt chị, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại các Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Hồ Phúc L và Hồ Phúc D trình bày nguyện vọng như sau*:

Hồ Phúc L và Hồ Phúc D con của anh Hồ Văn H và chị Bùi Thị Th, khi cha mẹ của Hồ Phúc L và Hồ Phúc D ly hôn thì Hồ Phúc L và Hồ Phúc D có nguyện vọng sống với mẹ là chị Bùi Thị Th.

** Tại Biên bản xác minh ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Anh Hồ Văn H, cư trú tại ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay anh Hồ Văn H đi làm thuê, vắng mặt ở nhà nên không tống đạt văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Hồ Văn H được. Anh Hồ Văn H thường xuyên về nhà, mỗi lần về không xác định được. Trong quá trình anh Hồ Văn H và chị Bùi Thị Th chung sống với nhau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, anh Hồ Văn H không làm ăn kinh tế không lo cho gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc. Anh Hồ Văn H và chị Bùi Thị Th có 02 người con chung, hiện nay chị Bùi Thị Th đang chăm sóc và nuôi dưỡng.

* *Bị đơn anh Hồ Văn H*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Hồ Văn H biết và ấn định thời gian cho anh Hồ Văn H có ý kiến về việc chị Bùi Thị Th khởi kiện ly hôn và nuôi con với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Bùi Thị Th nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng nhận kết hôn chị Bùi Thị Th và anh Hồ Văn H (Bản chính); Căn cước công dân tên Bùi Thị Th (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Văn H và Sổ hộ khẩu (Bản sao); 02 Trích lục khai sinh tên Hồ Phúc L, sinh ngày 03/11/2012 và Hồ Phúc D, sinh ngày 28/10/2014 (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đường sự ngày 07/11/2021 (Bản chính); 02 Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng Hồ Phúc L và Hồ Phúc D ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 02/8/2023 của chị Bùi Thị Th (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Bùi Thị Th gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Hồ Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự, gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H và được nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Hồ Văn H. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 02 người con chung của anh chị cho chị Bùi Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Bùi Thị Th tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Hồ Văn H và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn H biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Hồ Văn H nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hồ Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Bùi Thị Th và anh Hồ Văn H thì chị Bùi Thị Th gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bùi Thị Th và anh Hồ Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Bùi Thị Th và anh Hồ Văn H chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã VKĐ, huyện AM, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 108, quyển số: 01/2012 ngày 01/10/2012, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H, thời gian chị và anh Hồ Văn H chung sống thường xuyên cự cãi bất hòa, anh Hồ Văn H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không lo làm ăn lo lắng cho gia đình, từ đó chị và anh Hồ Văn H sống ly thân với nhau đến nay khoảng 02 năm, không có liên hệ, hỏi thăm, sống không hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H, nhưng anh Hồ Văn H không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Bùi Thị Th yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Th cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th, cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Hồ Văn H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Bùi Thị Th và anh Hồ Văn H có 02 người con chung tên: Hồ Phúc L, sinh ngày 03/11/2012 và Hồ Phúc D, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống với chị Bùi Thị Th. Khi ly hôn, chị Bùi Thị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung; anh Hồ Văn H không có ý kiến yêu cầu gì khác, từ khi anh chị ly thân đến nay con chung của anh chị chung sống với chị Bùi Thị Th, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với chị Bùi Thị Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Bùi Thị Th và nguyện vọng của các con anh chị, giao người 02 con chung của anh chị cho chị Bùi Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Bùi Thị Th tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị Bùi Thị Th cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu

cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Hồ Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao người 02 con chung của anh chị tên: Hồ Phúc L, sinh ngày 03/11/2012 và Hồ Phúc D, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Bùi Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sốngvới chị Bùi Thị Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Bùi Thị Th tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị Bùi Thị Th cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003984 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Bùi Thị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã VKĐ, huyện AM, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Dương)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo